



BẢNG KÊ LÂM SẢN
(Kèm theo Thông báo số: 424/TB-HKL, ngày 27 tháng 10 năm 2026
của Hạt Kiểm lâm số 8)

THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Số hiệu gỗ	Tên thông thường	Tên khoa học	Nhóm loài (thông thường; nguy cấp, quý, hiếm; PLI/II CITES)	Quy cách			Số lượng (lóng, khúc)	Khối lượng (m ³)	Ghi chú
					Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính/ chiều dày (cm)			
1		Gỗ Mỡ tròn rừng trồng		Loài thông thường	1 - 2,6		6 - 23	677	9,091	Tại Trạm Kiểm lâm Quang Thuận cũ, thôn Quang Thuận, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên
2		Gỗ Phay tròn		Loài thông thường	2		21 - 45	08	1,396	Tại Trạm Kiểm lâm Quang Thuận cũ, thôn Quang Thuận, xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên
Cộng								685	10,487	

Nguyễn Văn